

## **Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản**

<b>Trình tự thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Người yêu cầu chứng thực nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực.</li><li>+ Người thực hiện chứng thực kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu chứng thực, nếu đầy đủ, tại thời điểm chứng thực các bên tham gia văn bản thỏa thuận tự nguyện, minh mẫn và nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì thực hiện chứng thực.</li><li>+ Các bên tham gia thỏa thuận phân chia di sản phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực.</li><li>+ <i>Trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký được thì phải đi kèm chỉ; nếu người đó không đọc được, không nghe được, không ký, không đi kèm chỉ được thì phải có 02 (hai) người làm chứng. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ liên quan đến giao dịch.</i></li><li>+ <i>Người thực hiện chứng thực ghi lời chứng theo mẫu quy định; ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu của cơ quan thực hiện chứng thực và ghi vào sổ chứng thực. Đối với văn bản thỏa thuận có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực; số lượng trang và lời chứng được ghi tại trang cuối của văn bản thỏa thuận. Trường hợp văn bản thỏa thuận có từ 02 (hai) tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.</i></li><li>+ <i>Trường hợp phải phiên dịch thì người phiên dịch có trách nhiệm dịch đầy đủ, chính xác nội dung của văn bản thỏa thuận nội dung lời chứng cho người yêu cầu chứng thực và ký vào từng trang văn bản thỏa thuận với tư cách là người phiên dịch.</i></li></ul>
<b>Cách thức thực hiện</b>	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Tư pháp

<b>Hồ sơ</b>	<p><b>Thành phần hồ sơ:</b>Người yêu cầu chứng thực nộp 01 (một) bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực, gồm các giấy tờ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự thảo văn bản thỏa thuận phân chia di sản;</li> <li>+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu);</li> <li>+ Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu).</li> </ul> <p><b>Số bộ hồ sơ: 01</b></p>
<b>Thời hạn giải quyết</b>	<p>Không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>
<b>Cơ quan thực hiện TTHC</b>	<p>Phòng Tư pháp</p>
<b>Đối tượng thực hiện TTHC</b>	<p>- Cá nhân - Tổ chức</p>
<b>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>	<p>Không có</p>
<b>Phí, lệ phí</b>	<p>50.000đồng/văn bản</p>
<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC</b>	<p>Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được chứng thực</p>

<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý của TTHC</b>	<a href="#"><u>Nghi định 23/2015/NĐ-CP</u></a> <a href="#"><u>Thông tư 20/2015/TT-BTP</u></a> <a href="#"><u>Thông tư 226/2016/TT-BTC</u></a>